

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Ông **Lê Tiến H**, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện cư trú tại: D Quán K, tổ B, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Lan Đ**, sinh năm 1991. Hiện cư trú tại: D Quán K, tổ B, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 11 tháng 3 năm 2025, người yêu cầu là ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/06/2014). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, 2 vợ chồng có nhiều điểm không hợp, hay cãi nhau dẫn đến xung đột và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay ông bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông bà đã thuận tình ly hôn và yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai ông bà.

[2] Về con chung: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ xác định có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Phúc H1, sinh ngày: 03/01/2017 và Lê Nguyễn Minh C, sinh ngày: 28/02/2023. Ông bà thoả thuận khi ly hôn bà Nguyễn Thị Lan Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Lê Nguyễn Phúc H1 và Lê Nguyễn Minh C cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ đều xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003636 ngày 28/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/06/2014 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Phúc H1, sinh ngày: 03/01/2017 và Lê Nguyễn Minh C, sinh ngày: 28/02/2023. Ông bà thoả thuận khi ly hôn bà Nguyễn Thị Lan Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Lê Nguyễn Phúc H1 và Lê Nguyễn Minh C cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị Lan Đ mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003636 ngày 28/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

